

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 09/2020/QĐST - KDTM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú xuyên, ngày 03 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2020/TLST - KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh; chức vụ: Giám đốc xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Người được ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng Ph, ông Dương Đình Ch, bà Trịnh Thị Mai H; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Bị đơn: Ông Vũ Văn S, sinh năm 1968; bà Trần Thị N, sinh năm 1971.

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Th, huyện X, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Trọng Q, sinh năm 1993; chị Vũ Thị D, sinh năm 2001.

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Đôi, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Vũ Văn S và bà Trần Thị Ng có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam các khoản nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 06401/HĐTD/SME – HKD/TCB – HTY – HMI ngày 10/12/2010 và Hợp đồng tín dụng số 06559/HĐTD/SME – HKD/TCB – HTY – HMI ngày 24/6/2011, tính đến hết ngày 26/3/2020, cụ thể:

Nợ gốc: 459.175.000 đồng

Lãi trong hạn: 88.941.018 đồng

Lãi quá hạn: 833.647.283 đồng

Tổng là: 1.381.763.301 đồng (*Một tỷ ba trăm tám mươi một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm linh một đồng*).

Kể từ ngày 27/3/2020 ông Vũ Văn S và bà Trần Thị Ng tiếp tục phải trả lãi phát sinh tính trên số dư nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 06401/HĐTD/SME – HKD/TCB – HTY – HMI ngày 10/12/2010 và Hợp đồng tín dụng số 06559/HĐTD/SME – HKD/TCB – HTY – HMI ngày 24/6/2011 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Vũ Văn Sáu và bà Trần Thị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất: Thửa số 324, tờ bản đồ 03, diện tích 139 m², tại xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 600263, vào sổ sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00004 QSDĐ/H – UBND do UBND huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây cấp ngày 03/6/2004 mang tên hộ ông Vũ Văn S.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam thì ông Vũ Văn S và bà Trần Thị Ng phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

- Về án phí: Ông Vũ Văn S và bà Trần Thị Ng phải nộp 26.726.449 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam 28.435.900 đồng (*Hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 000 5713 ngày 12/3/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lã Phi Hùng